|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂNTỈNH QUẢNG TRỊ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
| Số: 36/2025/NQ-HĐND | *Quảng Trị, ngày 26 tháng 6 năm 2025* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%)**

**phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương**

**trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2025**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dữ trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Xét Tờ trình số 128/TTr-UBND ngày 23/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2025; Văn bản số 2853/UBND-TCTM về việc đề nghị cho áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định cụ thể về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2025.

Các nội dung khác có liên quan đến phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật: Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia và Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan khác.

2. Đối tượng áp dụng

a) Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp.

b) Các cơ quan nhà nước, cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh.

c) Các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

d) Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

đ) Các tổ chức, cá nhân khác liên quan đến ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

**Điều 2. Nguyên tắc phân cấp**

1. Việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách được thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành, phù hợp với phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, tổ chức bộ máy của từng cấp chính quyền địa phương và đặc điểm kinh tế, địa lý, dân cư, trình độ quản lý trên địa bàn tỉnh.

2. Ngân sách cấp tỉnh giữ vai trò quan trọng đảm bảo nguồn lực thực hiện các chủ trương lớn, các nhiệm vụ quan trọng như tập trung nguồn lực đầu tư phát triển, thực hiện các chính sách quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đồng thời có khả năng điều hoà nguồn lực tài chính ngân sách trên địa bàn tỉnh; thực hiện bổ sung cân đối và bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới.

3. Việc phân cấp nguồn thu gắn với nhiệm vụ chi và khả năng quản lý nguồn thu của từng cấp ngân sách; đảm bảo nguyên tắc khai thác hiệu quả, nuôi dưỡng nguồn thu và tăng cường công tác chống thất thu. Hạn chế việc phân chia nguồn thu có quy mô nhỏ cho nhiều cấp ngân sách; không phân cấp các khoản thu không ổn định cho ngân sách cấp xã.

**Điều 3. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách**

1. Các khoản thu ngân sách hưởng 100% và các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này.

3. Kho bạc Nhà nước hạch toán thu ngân sách nơi doanh nghiệp đăng ký nộp thuế đối với khoản thu khấu trừ thuế giá trị gia tăng của nhà thầu trong tỉnh (doanh nghiệp trong tỉnh) khi thực hiện thủ tục thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản của ngân sách nhà nước cho chủ đầu tư.

4. Hằng tháng cơ quan Thuế có trách nhiệm rà soát, cung cấp thông tin dữ liệu thu ngân sách nhà nước của đối tượng nộp thuế ngoại tỉnh quy định tại khoản 12 mục II Phụ lục I gửi Kho bạc Nhà nước để làm cơ sở hạch toán phân chia các khoản thu ngân sách nhà nước cho các cấp ngân sách theo quy định. Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với cơ quan Thuế, Tài chính rà soát các khoản thu còn thiếu thông tin để kịp thời hạch toán thu ngân sách nhà nước theo quy định phân cấp nguồn thu và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách.

5. Đối với nguồn cải cách tiền lương từ tăng thu ngân sách hàng năm của các đơn vị hành chính cấp xã: Sau khi sử dụng để thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo quy định, nếu còn dư, ngân sách cấp xã có trách nhiệm nộp phần còn lại về ngân sách cấp tỉnh để tiếp tục thực hiện cải cách tiền lương và bảo đảm các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành trên địa bàn toàn tỉnh, theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có phát sinh nội dung vượt thẩm quyền, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (trong thời gian giữa hai kỳ họp) để xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 151/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VIII, Kỳ họp thứ 32 thông qua ngày 26 tháng 6 năm 2025 theo trình tự, thủ tục rút gọn, có hiệu lực thi hành từ ngày thông qua và được áp dụng từ ngày 01 tháng 7 năm 2025./.

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận:***- UBTVQH, Chính phủ;- Bộ Tài chính;- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;- Cục KTVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;- TTTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;- Đoàn ĐBQH tỉnh;- Đại biểu HĐND tỉnh;- Các VP: Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;- TT HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;- Cổng thông tin điện tử tỉnh;- Lưu: VT, P. CTHĐND (N). | **CHỦ TỊCH****Nguyễn Đăng Quang** |